

PHẬT ĐÀI QUỐC THÁI DÂN AN THIÊN VIỆN TRÚC LÂM TÂY THIÊN

Đại đức Thích Kiến Nguyệt, trụ trì Thiên viện Tây Thiên (Vĩnh Phúc) chủ trương: Xây dựng một công trình văn hóa - tâm linh xứng tầm thời đại và cho muôn đời sau, nhằm biểu lộ sự thành kính và tri ân Đức Phật, nhằm biểu lộ sự nguyện cầu cho Quốc thái Dân an. Nhiều năm nay theo chân Đại đức Thích Kiến Nguyệt xây dựng những thiên viện trên đất Bắc, thấm thía những tư tưởng cao đẹp mà Đại đức gửi gắm vào những công trình này, tôi nhận thức và thành tâm tin tưởng là chúng ta đang có cái duyên, cái hạnh phúc góp tâm và góp sức kiến tạo một công trình mà ta chưa hề dám tâm tưởng tới, đó là Phật đài. Theo đó, tôi nghĩ rằng, công trình không chỉ phải trở thành trọng tâm và điểm nhấn của quần thể kiến trúc Thiên viện, mà còn phải trở thành điểm quy tụ hữu cơ cả một vùng đất trời Việt hùng vĩ, một sức hút tinh thần và thị giác muôn vàn tín đồ và đồng bào. Từ những tư tưởng đó, công trình phải có vị trí và quy mô tương xứng, phải là sản phẩm của sáng tạo nghệ thuật, của sự ứng dụng kỹ thuật và công nghệ thời nay. Hơn thế nữa, công trình Phật đài Quốc thái Dân an Thiên viện Tây Thiên có thể trở thành một kỳ công, một kỳ quan. Kỳ công là bởi chúng ta, kỳ quan là bởi sự công nhận của thời gian. Nền kiến trúc, sự kiến tạo nghệ thuật Phật giáo nước nhà không thể không cần những kỳ quan, sản sinh bởi những kỳ công. Nhìn về quá khứ và di sản, tôi nhận ra, tôn giáo và niềm tin để lại những di sản tinh thần và vật chất lớn lao hơn cả.

Trong bài viết này chúng tôi đề cập một số vấn đề cùng các đề xuất liên quan đến việc xây dựng công trình Phật đài Quốc thái Dân an tại Thiên viện Trúc Lâm Tây Thiên.

Về vị trí đặt Phật đài

Quần thể Thiên viện tọa lạc trong một không gian núi rừng - cảnh quan lý tưởng để lồng ghép, để khắc cần vào đó một phức hợp kiến trúc tâm linh, là tác phẩm của nghệ thuật kiến trúc phong cảnh. Tuy quá trình hoàn thiện một cơ sở thờ tự thường kéo dài, nhưng đến nay Thiên viện đã là một bức tranh tạo nên bởi sự cân bằng giữa địa mạo và nền cảnh cỏ cây sẵn có với những bổ sung chùng mực, dè dặt của các thành tố kiến trúc. Sự cân bằng, sự duy trì môi trường không bị thách thức, đã tạo nên nơi chốn cho đạo Thiên tồn sinh.

Phật đài được sắp đặt một cách cân nhắc trong bố cục của một tổng thể vừa gắn bó lại vừa đủ độ thoáng giãn, điều cần phải tính tới do quy mô đồ sộ của tượng đài có thể lấn át các kiến trúc khá khiêm tốn của chùa. Công trình đặt trên sườn núi, bên phải chùa, có độ cao trung bình 250m so với mặt biển, quay mặt về hướng Tây - Nam, tựa lưng vào núi, bên phải tượng là khe núi với chuỗi đền Tây Thiên, phía trước là không gian ruộng đồng, làng xóm, rừng đồi bao la bất tận. Đặt ở vị trí này, Phật đài nổi bật và ngự trị trong không gian, thu hút cái nhìn từ các vị trí và khoảng cách, thu phục và chiếm cứ lòng người bởi từ trường của sự bình yên muôn thưở, lan tỏa bởi hình tượng nhập Thiên.

Những người làm quy hoạch, vẽ kiến trúc hành động theo phương châm: Đảm bảo chiếm dụng diện tích vừa đủ cho việc xây dựng đài và cho các hoạt động liên quan, vừa hạn chế tối đa việc chiếm dụng đất, nhất là việc san ủi, để dẫn tới sự xóa tẩy diện mạo của thiên nhiên, không bao giờ có thể tái sinh. Giải pháp chủ đạo là lồng ghép các đường giao thông to, nhỏ, các sân thềm vào những thế đất cụ thể, được giải mã tường tận. Trong thực hiện dự án, đòi hỏi giữ lại những nét không lặp lại của đất, của khung cảnh sẽ phải được đặt ra một cách gắt gao. Công trình tượng đài dù đồ sộ, song nó phải cộng sinh với xung quanh.

Về công năng của công trình Phật đài

Phật đài không chỉ là công trình nghệ thuật thành kính và tri ân Đức Phật, mà còn là một bảo tàng lịch sử Phật giáo Việt Nam hoặc bảo tàng nghệ thuật Phật giáo Việt Nam. Nếu là bảo tàng lịch sử, tại đây sẽ giới thiệu toàn bộ chặng đường phát triển của Phật giáo Việt Nam, nhất là giai đoạn Đại Việt với trọng tâm là dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử thời Trần. Nếu là bảo tàng nghệ thuật, tại đây sẽ trưng bày hình ảnh và mô hình các kiệt tác kiến trúc chùa tháp Việt, các phiên bản điêu khắc tượng Phật. Cho đến nay, chưa thấy những trưng bày dạng này. Không gian trưng bày bảo tàng sẽ được bố trí tại phần đế của Phật đài. Các sân thềm có độ cao thấp khác nhau được dự liệu cho các hoạt động lễ hội và hành hương.

Về quy mô của công trình

Phật đài có chiều cao là 49,0m, bề có kích thước 47,4m x 38,6m. Quy mô quả là đồ sộ. Có lẽ đồ sộ nhất trong các pho tượng Phật ở nước ta, thậm chí ở cả khu vực. Chúng tôi hiểu, Đại đức trụ trì Thiền viện ấn định

những kích thước lớn như vậy chủ yếu từ cách suy luận: (1) Tượng cao 49,0m tượng trưng cho 49 ngày thiền định và 49 năm hoằng hóa của Phật tổ, nhưng cũng một phần từ đòi hỏi chiếm giữ và chế ngự không gian bao la mà Phật đài cần đảm trách. Tuyệt nhiên không có chủ định lấy cái sự đồ sộ phi thường để tạo lập kỷ lục, điều thường dễ bị làm tưởng. Quy mô và sự đồ sộ, trái lại, tạo nên sự thách thức cho các kiến trúc sư và đặc biệt cho các điêu khắc gia; (2) Độ to tát thường đi ngược với chất lượng của tác phẩm nghệ thuật, nhất là trong trường hợp này lại là hình tượng Đức Phật ở tư thế thiền. Tác phẩm cùng một lúc phải hướng vào nội tâm và hướng ra xung quanh. Nếu giải quyết được thách đố ghê gớm này, tác phẩm Phật đài tại Thiên viện Tây Thiên hẳn sẽ là một kiến tạo đích thực vĩ đại, đích thực độc nhất vô nhị, có đầy đủ những giá trị để vượt qua mọi thử thách của văn minh và thời gian.

Trong mối tương quan tới vấn đề quy mô và kích thước, chúng tôi muốn được lưu ý về thuật ngữ “hoành tráng”, hay được sử dụng với cách hiểu sai lệch. Trong nghệ thuật, đặc biệt trong nghệ thuật điêu khắc hoành tráng, tính hoành tráng được hiểu là sự chú trọng và làm nổi bật những tư tưởng chủ đạo chi phối sự ra đời của tác phẩm, tính hàm xúc của thông tin cài đặt lồng ghép, hiệu ứng tác động trực tiếp và đơn tuyến của các phương tiện biểu đạt nghệ thuật. Theo nghĩa đó, Phật đài Thiên viện Tây Thiên phải là một tác phẩm của nghệ thuật kiến trúc - điêu khắc hoành tráng đương đại.

Về tổng giải pháp quy hoạch - kiến trúc Phật đài

Bố cục tổng thể của công trình Phật đài được gắn kết bởi trục trung tâm, xuyên chuỗi hệ thống các thang bậc, các sân thềm có độ rộng và cao độ tùy thuộc địa hình, kết thúc bởi sân thềm lớn, với đài tượng đặt ở vị trí trung tâm. Diện tích sân thềm khá rộng, so với sườn núi đặt tượng, song cần thiết cho việc tụ hội của đông đảo tín đồ và du khách, đồng thời đảm bảo những khoảng cách để chiêm ngưỡng pho tượng, tránh được độ vênh hếch trong quan sát. Mặt bằng Phật đài hình chữ nhật 31,4m x 38,1m. Phần đế cao 8,7m, chia thành 2 lớp, lớp dưới chia nhỏ đều đặn bởi những bán trụ tạo thành các ô hộc trang trí phù điêu, nhắc nhớ hình ảnh kiến trúc - trang trí của các công trình Phật giáo thời cổ đại Ấn Độ, lớp trên là đài sen, tạo nên bởi hàng trăm cánh hoa sen điêu khắc tinh tế. Bộ tượng đài được thiết kế cho cả tầm nhìn bao quát từ xa và cho tầm nhìn thưởng ngoạn chi tiết từ khoảng cách gần. Các gian phòng dành cho trưng bày

dạng bảo tàng được thiết kế theo kiểu thức kiến trúc đá cổ đại, với mái vòm và các bức tường chịu lực dày đặc. Pho tượng Phật cao 41,5m, đương nhiên không thể được tạo tác bởi một khối đá, mà bởi những khối đá cưa xẻ đều đặn, chồng chất lên nhau, song phải tối đa tạo nên ấn tượng liền khối của pho tượng.

Sự thách đố về giải pháp kỹ thuật, về chất lượng biểu đạt và hiệu quả thẩm mỹ, khối lượng đồ sộ vật liệu có nguồn gốc từ xa, độ phức tạp trong thi công và cuối cùng, công sức huy động cho việc thực thi chính là những gì tạo nên tính kỳ công và có thể, tính kỳ quan của kiến tạo phi thường này. Một ví dụ: độ vuron ra của cằm tượng Phật so với cổ là 8,0m, điều không dễ thực hiện cả về phương diện kỹ thuật lẫn mỹ thuật.

Ông cha ta trong quá khứ đã từng tự hào với những ngôi chùa trăm gian, những quả chuông đồ sộ mà âm thanh vẫn vang vọng, với những gì hoặc Trời ban cho hoặc do tâm sức con người tạo tác nên, mà không nơi nào có. Nghệ thuật mọi thời, mọi thể loại, nhất là nghệ thuật tôn giáo, để nó đích thực là sáng tạo cho muôn đời phải đạt được sự đặc sắc, sự phi thường theo cách hiểu không một chiều.

Về chất liệu và giải pháp kỹ thuật

Thiền viện đã cân nhắc nhiều lần và tính toán từ nhiều phương diện việc xác định vật liệu chủ đạo cho việc xây dựng Phật đài cùng các bên tham gia. Ngay từ đầu, phương án sử dụng ciment, bê tông cốt thép đã bị loại bỏ. Tuy dễ thực hiện và giá thành rẻ hơn hẳn, song chất liệu này hoàn toàn không có khả năng tạo nên một tác phẩm quý, đẹp và để đời. Việc đúc pho tượng đồng cao hơn 40,0m xem ra không khả thi. Giải pháp ốp những tấm đồng hoặc kim loại khác lên pho tượng ciment chắc hẳn không thể đảm bảo các yêu cầu thẩm mỹ cũng như sự tồn tại lâu dài.

Chỉ duy có vật liệu đá, granit, vốn xưa nay được sử dụng ở các công trình kiến trúc và nghệ thuật đặt ngoài trời, là đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thẩm mỹ, về độ bền và vững trước những tác động hủy hoại của thiên nhiên, về tính thuận lợi tương đối trong thi công cũng như trong khả năng cung ứng khối lượng lớn vật liệu. Chúng tôi đề xuất: sử dụng đá hoa cương màu xám nhạt, khai thác tại nam Trung Bộ, được chế tác tuyệt đối chính xác về kích thước, đồng nhất về kiến tạo. Đồng thời chúng tôi khuyến nghị không sử dụng đá cẩm thạch bên ngoài công trình. Về màu sắc, chỉ nên hạn chế bởi tối đa 2 màu đá, không tương phản.

Độ bền vững của công trình đồ sộ cao bằng tòa nhà 16 tầng và nặng khoảng bốn vạn tấn này được đảm bảo bởi nền đất tự nhiên đã được khảo sát kỹ lưỡng, kết cấu khối móng được tính toán với độ an toàn cao, phần đế và bản thân pho tượng Phật được tạo dựng theo kỹ thuật xếp chồng có liên kết cộng với sự tham gia của hệ khung bê tông cốt thép, vừa đảm bảo sự phân lực - gắn kết đồng thời tránh sự biến dạng nào đó.

Về chất lượng và hiệu quả nghệ thuật

Chúng ta có thể và cần phải đạt cho được chất lượng thẩm mỹ và hiệu quả trong sự tác động đến tâm khảm con người ở mọi thế hệ, khi thực hiện chuyên nghiệp và đủ tầm, đủ kỹ năng 2 nội dung: sự lựa chọn và sự sáng tạo mẫu tượng, tài nghệ và kỹ thuật thực hiện tác phẩm.

Thiền viện và Đại đức Thích Kiến Nguyệt đã dày công sưu tầm và chọn lựa mẫu tượng, với sự hiểu biết và cảm thức sâu thẳm mà, có lẽ, chúng ta khó có thể vươn đạt tới được. Với kinh nghiệm nghề nghiệp, chúng tôi luôn luôn cho rằng, để đạt được chiều sâu trí tuệ ở một pho tượng to ngoại cỡ, đòi hỏi ở những người tham gia kiến tạo phải vượt bứt mạnh mẽ ra khỏi những tầm nhìn và những khái niệm thông thường, vượt lên trên mình.

Quá trình thực hiện pho tượng nên theo 2 bước: làm thử bằng đất sét và sau đó mới thể hiện toàn phần bằng chất liệu đá. Tuy nhiên, ngay ở công đoạn tạo tác chất liệu đá, cũng nên chia thành 2 bước: đục tạc thô để xác định các đường nét và tương quan chính và, bước sau, đục tạc chi tiết. Cho dù có sử dụng các kỹ thuật công nghệ hiện đại trong chế tác thì việc thường xuyên giám sát quá trình thể hiện tác phẩm bởi các chuyên gia và nhà chùa, từ mọi vị trí và nhiều góc độ là một điều bắt buộc. Bằng sự quan sát tổng quát và chi tiết, và ngược lại, bằng sự phân tích và nhận thức kịp thời để điều chỉnh mới có thể tiến tới một tác phẩm hoàn mỹ.

Cuối cùng, xin chia sẻ một điều luôn luôn chi phối, luôn luôn dẫn dắt chúng tôi trong sự tham gia vào dự án này, đó là việc hướng tới kiến tạo sự *tổng hòa* giữa thiên nhiên và tạo tác, giữa trí tuệ - tinh thần và vật chất, giữa *tổng thể* và những thành phần cấu thành, giữa kiến trúc - điêu khắc và cảnh quan. Sự tổng hòa, trên hết, phải nằm trong dòng chảy tự nhiên và bất tận của thời gian. Những gì thế hệ chúng ta tận tâm và dốc sức làm cũng chính là để đạt cho tới cái chân lý bao trùm ấy.

Những huy động tương như vượt sức người sức của, khởi xướng bởi tâm nguyện Đại đức Thích Kiến Nguyệt và bởi những sự kiên tâm chấn hưng Phật giáo Việt Nam, để thực hiện dự án xây dựng Phật đài Quốc thái Dân an tại Thiền viện Tây Thiên trong những năm tháng này, chắc hẳn phải là kỳ công, thậm chí không tưởng trong mắt ai đó. Song có đầy đủ cơ sở để tin mạnh mẽ rằng, công trình Phật đài sẽ trở thành kỳ quan trong mai sau. Thời đại ta không khó hơn các thời xưa và chắc không dễ hơn các thời sau trong những nỗ lực tạo tác những kỳ quan của thời đại mình./

Hoàng Đạo Kính

GS. TS. KTS., Hội đồng Di sản văn hóa Quốc gia

Ý NGHĨA VIỆC XÂY DỰNG QUỐC THÁI DÂN AN PHẬT ĐÀI

Tam Đảo hùng vĩ sẽ thêm phần linh thiêng khi công trình Thiền viện Trúc lâm Tây Thiên được tôn tạo và tới đây Tây Thiên - Tam Đảo còn kỳ vĩ và linh thiêng hơn khi *Quốc thái Dân an Phật đài* cao 49 mét được chế tác bằng đá ở Việt Nam do nghệ nhân Việt Nam thực hiện. Xây dựng *Quốc thái Dân an Phật đài* có ý nghĩa rất lớn về tâm linh, kinh tế, xã hội, kiến trúc, điêu khắc,... thể hiện sự phát triển của Việt Nam trong thời đại mới.

Về ý nghĩa tâm linh, sau khi Đức Phật Thích Ca nhập Niết Bàn, những đệ tử của Phật đã tôn thờ Ngài, ban đầu là biểu lộ sự nhớ thương của môn đệ đối với Đức Phật. Về sau, sự tôn thờ ấy còn biểu hiện sự tôn kính và tri ân. Những việc làm để tôn kính và tri ân Đức Phật từ xưa tới nay ở khắp nơi đã được thể hiện với nhiều cách khác nhau và tiếp tục vẫn còn nhiều việc làm để tôn kính và tri ân Ngài để nhân gian đi từ sự ngưỡng mộ này tới sự ngưỡng mộ khác.

Những người tin Phật, tôn kính Đức Phật không phải vì Ngài là bậc siêu nhiên vượt ra ngoài cuộc sống của con người mà bởi chính Ngài là con người bằng xương, bằng thịt, nhờ có quyết tâm muốn tìm ra con đường thoát khỏi khổ đau, vượt qua kiếp luân hồi cho mình và cho tất cả chúng sinh. Bằng trải nghiệm tu tập của chính bản thân, Ngài đã tìm ra phương pháp: Giới, Định, Tuệ để đạt tới sự giác ngộ khi từ bỏ được: Tham, Sân, Si, để tự giải thoát cho mình khi đạt được ba giá trị: Từ bi vô biên, trí tuệ vô cùng, hùng lực vô tận. Khi đã trở thành bậc giác ngộ, Đức Phật khẳng định tất cả những ai biết vận dụng phương pháp tu tập của Ngài đều có thể đạt được kết quả như Ngài. Nếu vận dụng đúng

phương pháp tu tập của Đức Phật sẽ giúp chúng ta xây dựng xã hội hòa bình, cuộc sống hạnh phúc, an vui. Ngưỡng mộ và tôn kính Đức Phật - người thầy vĩ đại, hơn 25 thế kỷ qua biết bao nhiêu người đã tiếp bước Đức Phật trên con đường Ngài đã đi.

Những người hiểu biết Phật giáo, tri ân Đức Phật bởi vì những giá trị Ngài đã đạt được trở thành tấm gương soi sáng cho con đường đi tìm hạnh phúc của con người. Phương pháp tu tập của Ngài đã dẫn con người đi theo con đường đúng đắn nhất để đạt được hạnh phúc đó là cùng nhau xây dựng cuộc sống trong hòa bình, tôn trọng sự sống, tôn trọng và thương yêu nhau. Khắp nơi trong thế giới Phật giáo, những công trình để tôn vinh và tri ân Đức Phật được dựng lên như xây chùa, dựng tượng,... Vì sự tri ân ấy mà sau hơn 2.500 năm sau khi Đức Phật qua đời, ngày 19/12/1999, Đại Hội đồng Liên Hợp quốc đã ra Nghị quyết lấy ngày tam hợp Đức Phật (ngày Phật đản sinh, ngày Phật thành đạo, ngày Phật nhập Niết Bàn đều vào ngày trăng tròn tháng Vesak theo lịch cổ của Ấn Độ, tương đương ngày trăng tròn tháng Tư âm lịch ở Việt Nam) làm *Ngày văn hóa tôn giáo thế giới*, và ngày này được tổ chức hằng năm tại trụ sở Liên Hợp quốc ở New York (Mỹ) và trung tâm của Liên Hợp quốc ở các châu lục. Hưởng ứng chủ trương đó của Liên Hợp quốc, Việt Nam đã hai lần tổ chức Đại lễ Vesak vào các năm 2008, 2014 với sự tham gia của nhiều tổ chức quốc tế, nhiều quan chức, các nhà lãnh đạo Phật giáo ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Hoạt động đó vừa tri ân Đức Phật vừa đề cao giá trị của Phật giáo, con người và đất nước Việt Nam trong thời đại mới.

Việc xây dựng *Quốc thái Dân an Phật đài* tại Tây Thiên - Tam đảo mang ý nghĩa tâm linh rất lớn: Tam đảo từ xưa tới nay trong tâm tưởng người Việt Nam là ngọn núi thiêng, nay càng linh thiêng hơn khi có Phật ngự trên núi. Việc tôn tạo tượng Phật lớn ở Tây Thiên - Tam đảo không thuần túy ở giá trị tôn giáo, tạo niềm tin tâm linh vào Phật giáo mà sâu xa hơn là thể hiện tư tưởng lớn của đất nước hướng tới xây dựng cuộc sống đoàn kết cùng nhau góp sức bảo vệ hòa bình, để cuộc sống được an lạc hạnh phúc theo tinh thần Đức Phật đã hướng tới. *Quốc thái Dân an Phật đài* được xây dựng là thể hiện sự tôn kính, tri ân Đức Phật, đồng thời cũng là sự thể hiện truyền thống, khát vọng của mỗi người dân nước Việt Nam là cùng nhau vì một đất nước thái bình, thịnh vượng, mỗi gia đình được ấm êm, mỗi con người được an vui hạnh phúc. Xây dựng tượng

Phật lớn ở Tây Thiên - Tam đảo là sự thể hiện cho hồn thiêng sông núi ngày một sâu sắc hơn, vững bền hơn trong việc bảo vệ sự trường tồn dân tộc Việt Nam. Công trình hoàn thành sẽ là nơi chiêm bái của thập phương xa gần, trở thành một điểm du lịch tâm linh có ý nghĩa rất lớn trong đời sống xã hội hiện đại.

Về ý nghĩa kinh tế - xã hội, Quốc thái Dân an Phật đài hoàn thành thể hiện sự đóng góp tinh thần, vật chất của những người con dân đất Việt; là sự tri ân và báo ân của những người nhờ vào trí tuệ, niềm tin và sức lao động đã làm ra khối tài vật bằng chính công sức của mình, nhưng sẵn sàng cống hiến cho xã hội, cộng đồng một phần tài vật do công sức làm ra ấy để tạo dựng một công trình ý nghĩa nhằm mang lại lợi lạc lớn hơn, lâu dài hơn cho mọi người trong đó có mình, việc làm đó có giá trị rất lớn làm tấm gương về Vô úy thí; thể hiện sức mạnh đoàn kết và quyết tâm của nhân dân trong việc đồng lòng, chung sức xây dựng tượng Phật lớn nhất từ trước tới nay bằng đá quý, bởi đây là công trình được xã hội hóa.

Đối với xã hội, ở trong nước, việc xây dựng *Quốc thái Dân an Phật đài* thể hiện một trào lưu tư tưởng, văn hóa, đạo đức tốt đẹp bởi xã hội đã và đang hướng tới chuẩn mực và giá trị tốt đẹp theo *hạnh lành* của Đức Phật. Tượng Phật lớn được xây dựng là biểu hiện của một xã hội thái bình, hạnh phúc và con người đang khao khát hướng tới xây dựng hạnh phúc, an lạc cao hơn. Tượng Phật lớn được xây dựng là niềm tự hào của người Việt Nam với các nước láng giềng và thế giới về một nước Việt Nam hùng cường không chỉ trong chống giặc ngoại xâm mà trong kinh tế, văn hóa, tôn giáo cũng không thua kém các nước, minh chứng là những công trình văn hóa, tâm linh đã và đang được dựng lên luôn đề cao và hướng tới các chuẩn mực: chân, thiện, mỹ.

Về ý nghĩa kiến trúc, văn hóa và giáo dục, Quốc thái Dân an Phật đài theo thiết kế là một công trình bằng đá trong nước, do người Việt Nam thiết kế, chế tác, tôn tạo. Công trình hoàn thành chắc chắn là công trình có ý nghĩa về kiến trúc: từ cấu trúc tới hình khối là một công trình bằng đá, rất lớn với độ cao 49 mét nên chắc chắn không đơn giản trong thiết kế, thi công. Công trình thể hiện khả năng thiết kế, thi công của đội ngũ kỹ sư và thợ thủ công Việt Nam. Con người Việt Nam vốn tài hoa khéo léo trong cuộc sống và lao động, từ xa xưa tới nay nhiều công trình bằng các chất liệu đã được tôn tạo khá tinh xảo, cầu kỳ. Nhưng công trình tượng Phật bằng đá quý trong nước, có kích thước như *Quốc thái Dân an*

Phật đài là công trình đầu tiên được thực hiện ở Việt Nam. Chắc chắn công trình sẽ có ý nghĩa rất lớn về nghệ thuật tạo hình và kiến trúc bằng đá, đánh dấu một sự phát triển mới trong kiến trúc Việt Nam giai đoạn hiện nay.

Quốc thái Dân an Phật đài hoàn thành sẽ có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục văn hóa: Công trình được xây dựng, Tây Thiên- Tam Đảo sẽ trở thành thắng tích Phật giáo tiêu biểu về những giá trị như đã phân tích. Với những giá trị ấy, chắc chắn nơi đây sẽ trở thành một trung tâm Phật giáo với sự thăm viếng của thập phương trong và ngoài nước. Giá trị tinh thần, giá trị vật chất của công trình cùng với sự linh thiêng của núi Tam Đảo sẽ có tác động ảnh hưởng đến ý thức, tư tưởng của mỗi người đến đây, để rồi từ đây lan tỏa rộng khắp đến nhiều người trong xã hội về một công trình tâm linh, văn hóa làm thay đổi nhận thức và hành động của con người, để con người sống có trách nhiệm hơn, gắn bó hơn, cùng nhau xây dựng đất nước hùng cường, cuộc sống an lạc./.

Bùi Hữu Dược

TS. Ban Tôn giáo Chính phủ

QUỐC THÁI DÂN AN PHẬT ĐÀI KHÔNG CHỈ LÀ MỘT CÔNG TRÌNH VĂN HÓA MÀ CÒN LÀ TÀI SẢN QUỐC GIA

Tây Thiên là vùng đất địa linh. Tây Thiên cũng là vùng Đất Mẫu, Đất Phật từ cổ xưa, từ thời các vua Hùng, nghĩa là từ thời cổ sử, cách nay trên hai ngàn năm.

Có phải Tam Đảo (Đại Đình) ở phía tây thành Đại La, thành Thăng Long mà có tên gọi Tây Thiên không? Cứ lý mà suy chắc không phải vậy. Nếu đúng vậy, thì các phương khác của Đại La, của Thăng Long, phải mang các tên Nam Thiên, Bắc Thiên,... chứ?

Lịch sử thành văn của nước ta hình thành và phát triển khá muộn. Đó là một thiệt thòi, nhưng truyền thuyết và những di vật còn lại khá dày đặc trong địa bàn Tây Thiên, lại cho ta nhiều thông tin xác đáng. Ngay Thiên viện Tây Thiên ngày nay cũng được làm trên nền đất của Tây Thiên cổ tự.

Các khảo sát của Lê Quý Đôn được chép trong: “Kiến văn tiểu lục” thời Hậu Lê như “Chùa Địa Ngục”, “Chùa Đá Đen” và bia mộ các thiền sư cho thấy một cảm quan đây là vùng đất Phật, đã xuất hiện và tồn tại ít nhất vài trăm năm trước Công nguyên. Và địa danh Tây Thiên chính là

nói về Đất Phật. Bởi lẽ quê hương xứ sở của Đức Thích Ca Mâu Ni nằm về hướng tây của nước ta. Cổ xưa vẫn gọi hướng ấy là Tây Trúc. Vì vậy, địa danh Tây Thiên ở đây chính là chỉ về Đất Phật, hay chí ít đạo Phật đã từng xuất hiện ở vùng này từ thời nhà nước Văn Lang đang định đô ở Phong Châu.

Bằng đạo lực, trí lực và tâm lực, sau khi tạo dựng Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt, Hòa thượng Thích Thanh Từ với sự cộng tác của Phật tử và chính quyền tỉnh Quảng Ninh đã phục dựng Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử trên nền cũ của Long Động Tự, do Đệ Nhất tổ Trúc Lâm Yên Tử Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân tông khởi dựng từ thế kỷ XIII.

Sau đó, Hòa thượng nhận được sự ủng hộ của lãnh đạo tỉnh Vĩnh Phúc, nên Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên được xây dựng với mọi thuận lợi chưa từng thấy. Thế là hai trung tâm Phật giáo lớn nhất và cổ nhất của Đại Việt được phục hồi. Đó chẳng phải là sự phục hưng mạnh mẽ của Phật giáo nước ta, đặc biệt là dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử sao?

Đúng vậy, cả nước hiện nay có tới cả chục thiền viện Trúc Lâm, có quy mô đủ lớn cho các tăng đoàn tu tập và đào tạo tăng tài. Thiền viện còn là nơi cho các Phật tử, các thanh thiếu niên đến tìm hiểu về Thiền tông Việt Nam, nghe giảng pháp và tập tu.

Còn nhớ, sau khi khánh thành Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên, tôi có hỏi Đại đức Thích Kiến Nguyệt: “Thầy hài lòng về ngôi Thiền viện này chứ?”

Gương mặt ông chợt bừng sáng và nhẹ nhàng đáp: “Được tu tập tại một đại tùng lâm của vùng Đất Tổ đầy anh linh tú khí thế này là phước báu đối với một Sadi như tôi”. Ngược nhìn khu đồi thông và núi non trùng điệp cùng bầu trời xanh ngắt giữa trưa hè, Đại đức Thích Kiến Nguyệt nói tiếp: “Tâm nguyện của tôi từ nay tới cuối đời, sao dựng được một bức tượng của Đức Thích Ca Mâu Ni trong khu vực Tây Thiên Thiền viện, xem như một biểu tượng cao quý nhất của đạo Phật ở Việt Nam, của Thiền tông Việt Nam”. Nay dự án “Quốc thái Dân an Phật Đài” đang khai triển, đại nguyện của Đại đức sắp viên thành.

Về ý nghĩa của *Quốc thái Dân an Phật Đài*, trộm nghĩ không chỉ giới tu sĩ và Phật tử tri ân Đức Thích Ca Mâu Ni, mà đó còn là một công trình văn hóa có ý nghĩa giáo dục to lớn và còn là tài sản quốc gia, là niềm tự hào của toàn dân. Về ý nghĩa giáo dục, theo tôi, tượng Phật sẽ là một biểu

tượng vĩnh hằng của trí tuệ siêu việt, của lòng bác ái, vị tha. Theo đó giúp cho mọi người từ bỏ Tham, Sân, Si đi vào *giác ngộ* và tiến tới *giải thoát*.

Công trình *Quốc thái Dân an Phật Đài* hoàn thiện, sẽ thỏa mãn khát vọng của công chúng về cái đẹp vĩnh cửu của tâm linh Phật.

Nhà văn **Hoàng Quốc Hải**

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO VIỆT NAM RA MẮT CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam, thuộc Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam được thành lập ngày 12/9/2013, đặt trụ sở tại chùa Xá Lợi, 89 Bà Huyện Thanh Quan, phường 7, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau một năm hoạt động, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam cho phép Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam thành lập Chi nhánh Miền Trung do ông Nguyễn Đắc Xuân phụ trách và Chi nhánh Miền Bắc do ông Nguyễn Đại Đồng phụ trách.

Ngày 9/01/2015, tại Nhà thờ tổ dòng họ Nguyễn Đông Tác, nơi thờ cụ Nguyễn Hữu Cầu, nhà sáng lập Trường Đông Kinh Nghĩa Thục, và nhà Phật học Thiệu Chửu (Nguyễn Hữu Kha), số 3, ngách 41/89, phố Đông Tác, quận Đống Đa, Hà Nội, Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam đã tổ chức buổi lễ ra mắt Chi nhánh Miền Bắc, với sự chứng kiến của Thượng tọa, Tiến sĩ Thích Đồng Bản, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam, kiêm Trưởng Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam.

Nhân sự Chi nhánh Miền Bắc gồm: ông Nguyễn Đại Đồng, Trưởng chi nhánh; bà Đỗ Thị Quỳnh, Trưởng ban Biên tập, Nxb. Tôn giáo, Phó chi nhánh; bà Nguyễn Hồng Trâm, Giám đốc Công ty Cổ phần Thế giới Ý tưởng MASK; ông Vũ Đình Lâm, Giám đốc Công ty Cổ phần An Huy, đại diện công trình ấn tống Tam Tạng Việt ngữ; ông Nguyễn Quang Phương, Giám đốc Công ty Thương mại & Dịch vụ Nguyễn Lâm; Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Quỳnh, Ban Quản lý Khoa học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Tiến sĩ Lê Tâm Đắc, Phó tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Thạc sĩ Nguyễn Văn Quý và Thạc sĩ Phạm Thị Chuyền, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Cộng tác viên Chi nhánh Miền Bắc gồm: Tiến sĩ Nguyễn Quốc Tuấn, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo kiêm Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Phó giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Thị Thơ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Thạc sĩ Thích Quảng Tiếp, chùa Dương Đanh, huyện Gia Lâm, Hà Nội; Cử nhân Nguyễn Hữu Việt, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Chi nhánh Miền Bắc hoạt động theo chương trình của Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam, trọng tâm là ba lĩnh vực nghiên cứu: lịch sử Phật giáo Việt Nam, văn hóa Phật giáo Việt Nam và thư tịch Phật giáo Việt Nam. Các thành viên của Chi nhánh Miền Bắc tự nguyện tham gia hoạt động, không hưởng trợ cấp.

Tại buổi lễ ra mắt Chi nhánh Miền Bắc, Thượng tọa, Tiến sĩ Thích Đồng Bồn đã biểu dương một số thành viên trước khi tham gia Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam đã đóng góp vào hoạt động hoằng dương Phật pháp như viết bài cho các tạp chí *Từ Quang*, *Nghiên cứu Phật học*, *Nghiên cứu Tôn giáo*, *Suối nguồn*, *Giác Ngộ nguyệt san*; viết bài cho Tủ sách Phật giáo & Dân tộc đã ấn tống bốn tập từ năm 2010 đến năm 2014, gồm *Phật giáo thời Lý*, *Phong trào Chấn hưng Phật giáo*, *Phật giáo thời Trần*, *Phật giáo thời Hậu Lê*. Đặc biệt, từ quý III năm 2014 đến nay, nhóm ông Vũ Đình Lâm, ông Nguyễn Quang Phương, bà Đỗ Thị Quỳnh đại diện cho công trình ấn tống Tam Tạng song ngữ Pāli - Việt và công trình ấn tống Tam Tạng Việt ngữ cùng Phật tử cả nước dâng hơn 30 bộ Tam Tạng song ngữ Pāli - Việt và gần 1.500 bộ Tạng Luật Việt ngữ đến nhiều tự viện, trường Phật học, cơ sở nghiên cứu và đào tạo tôn giáo học trong cả nước.

Ông Nguyễn Đại Đồng cho biết các thành viên Chi nhánh Miền Bắc sẽ tham gia tích cực vào hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam, nhất là một số công việc diễn ra trong năm 2015 như viết bài cho hội thảo khoa học kỷ niệm 95 năm Phong trào Chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam, viết bài cho tạp chí *Từ Quang* số 12 (Lễ Vesak), số 13 (Lễ Vu Lan), số 14 (Lễ Đức Phật thành đạo); tiếp tục tổ chức các nhóm cung nghinh Tạng Luật dâng đến Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh thành, một số tự viện và trường Phật học ở Miền Bắc theo kế hoạch đề ra.

Nguyễn Lâm